



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2024

CTCP Hàng tiêu dùng MASAN

Ngày 28/06/2024	222,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.9%	70.9%	161.7

DT thuần Q2/24
7,388
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 808 12.3%
YoY: ▲ 911 14.1%

LN thuần Q2/24
2,034
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 146 7.7%
YoY: ▲ 182 9.8%

LN sau thuế Q2/24
1,789
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 120 7.2%
YoY: ▲ 129 7.8%

Tỷ suất lãi EBIT Q2/24
28.4%
YoY: +/- ▼ 1.5%

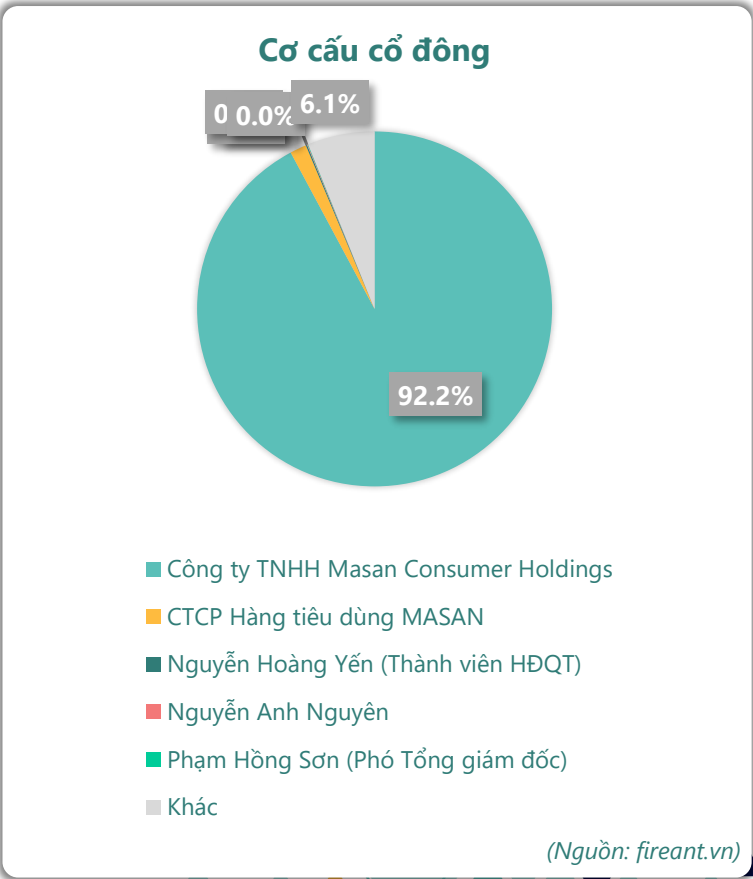
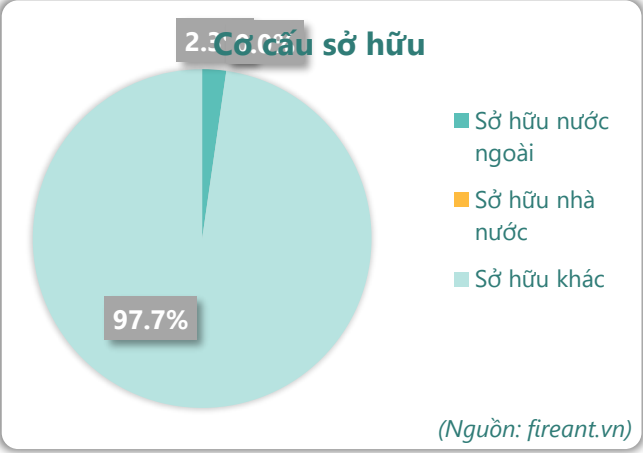
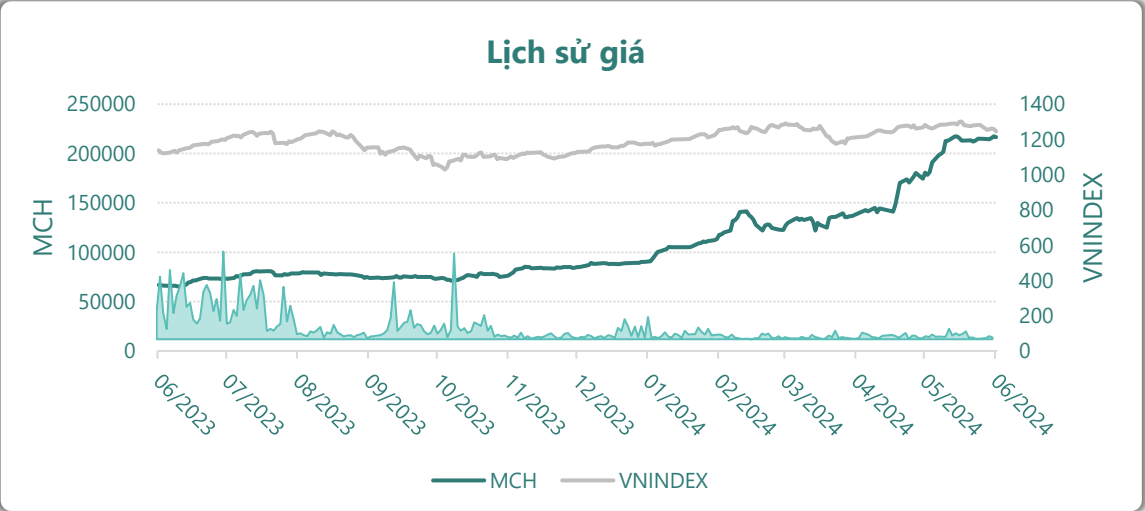
ROE (TTM) Q2/24
27.0%
YoY: +/- ▼ 1.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	65,141 - 217,438
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	159,287
Số lượng CPLH (CP)	717,507,156
KLGD BQ 20 phiên (CP)	313,560
Sở hữu nước ngoài	2.3%
Beta	1.26
EPS	10,434
P/E	21.3

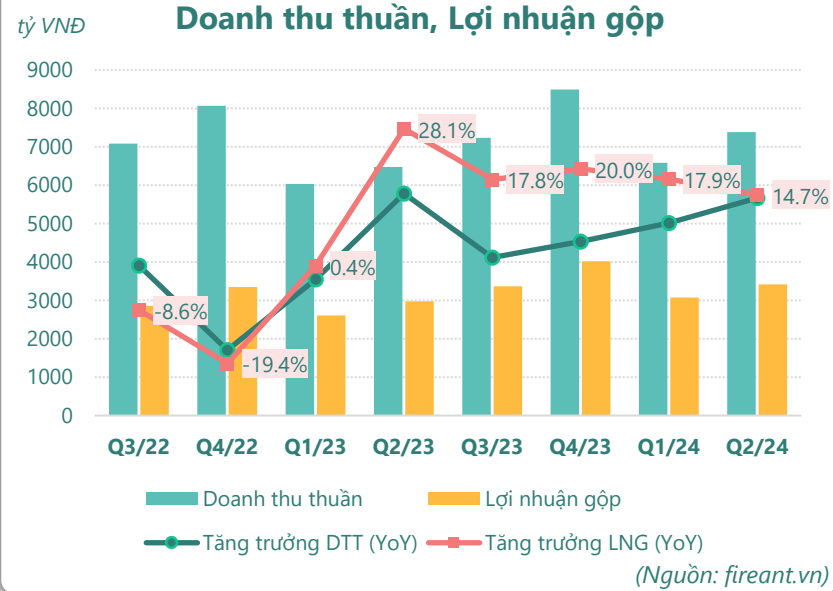
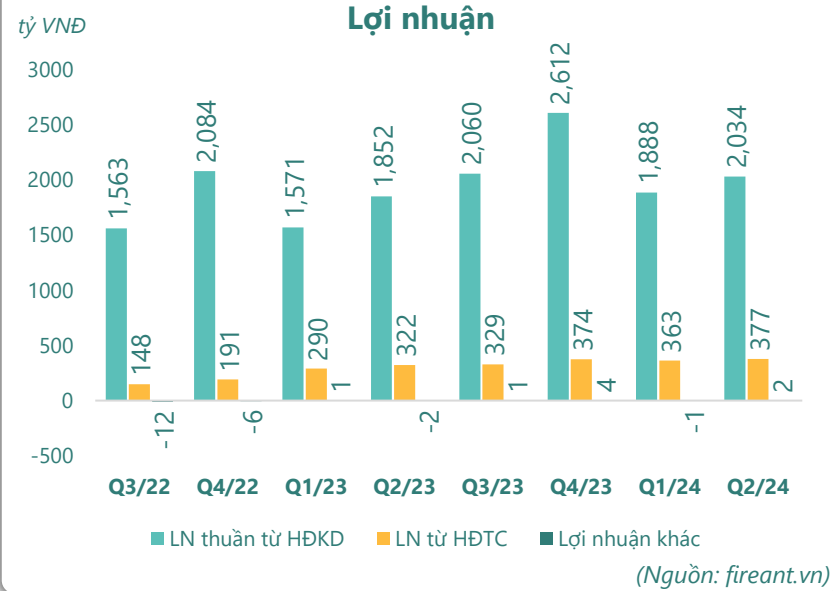
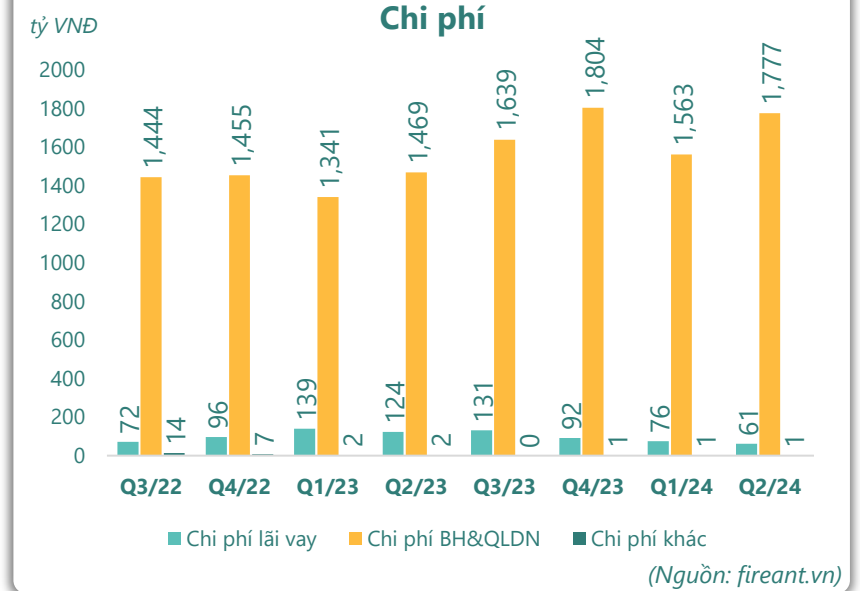
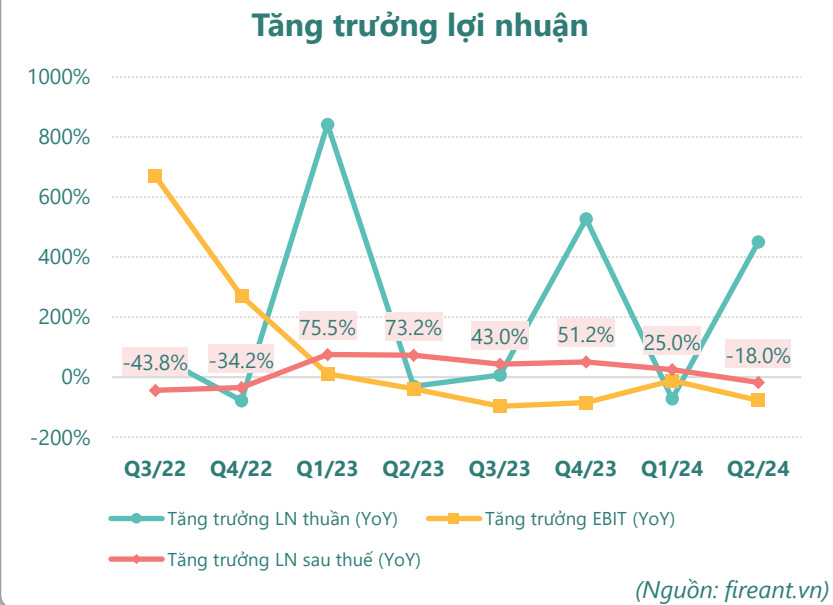
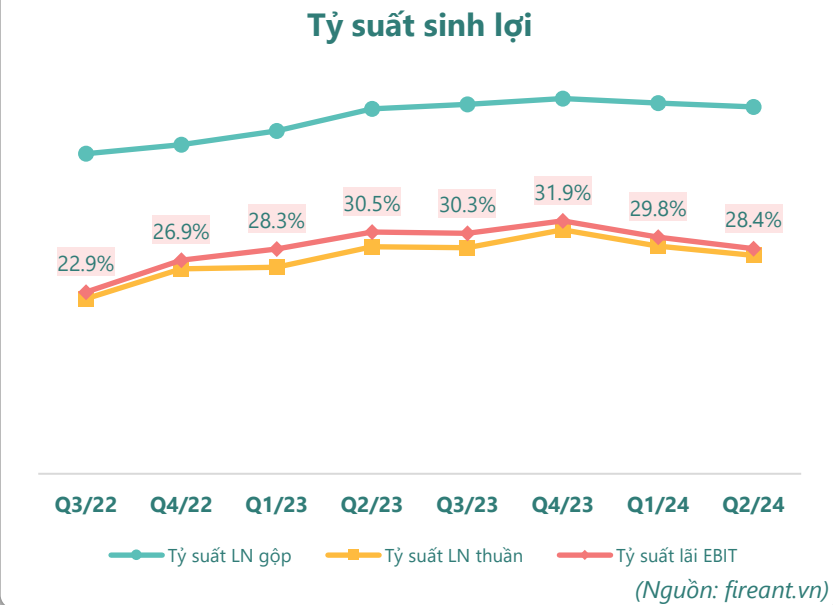
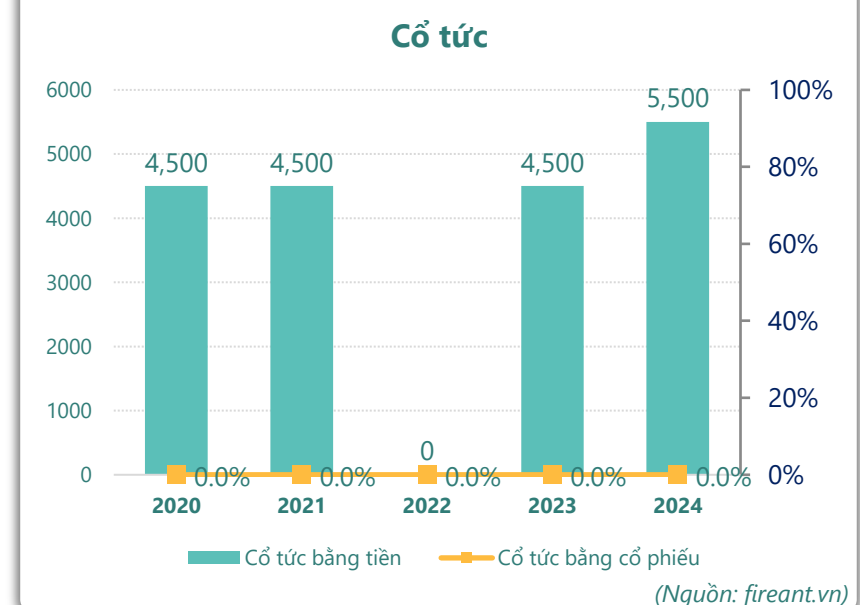
DT thuần 6T 2024
13,968
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,454 11.6%

LN thuần 6T 2024
3,922
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 499 14.6%

LN sau thuế 6T 2024
3,458
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 410 13.5%



KẾT QUẢ KINH DOANH

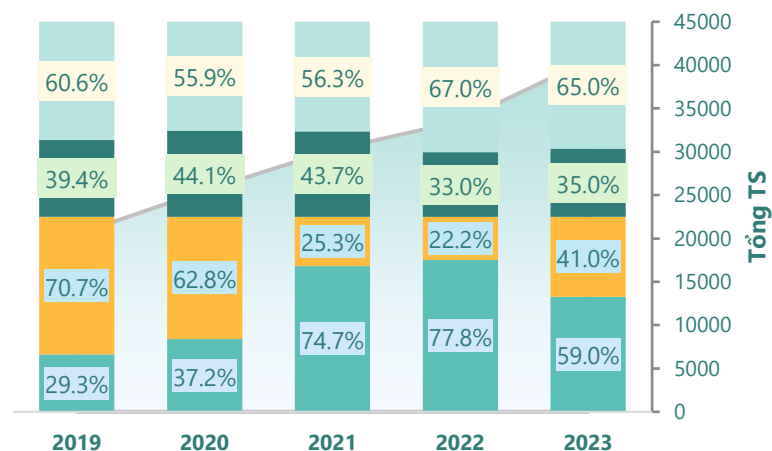




TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

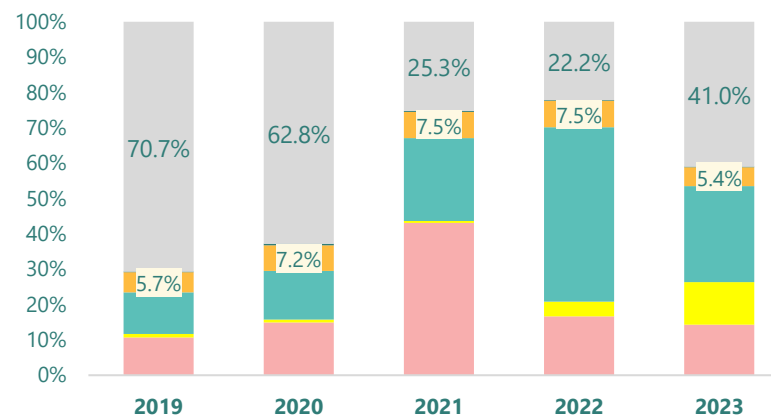
tỷ VNĐ



■ Tổng tài sản ■ TS ngắn hạn ■ TS dài hạn ■ Nợ phải trả ■ Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

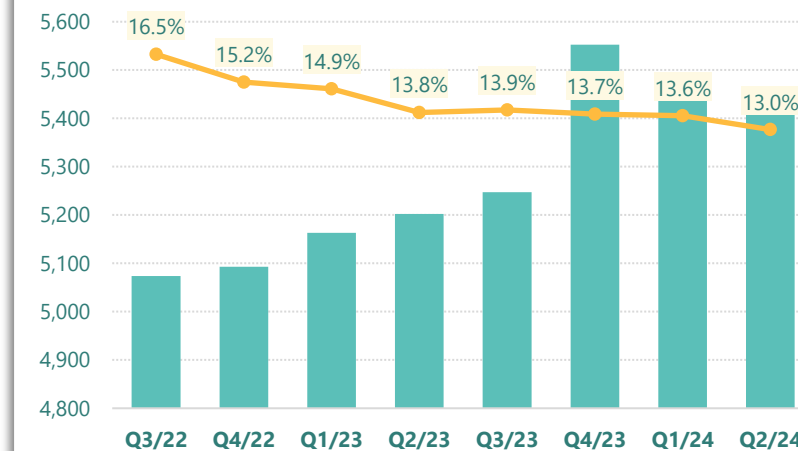


■ Tiền và TĐ tiền ■ Đầu tư TC ngắn hạn ■ Phải thu ngắn hạn ■ Hàng tồn kho ■ TSNH khác ■ TS dài hạn

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

tỷ VNĐ

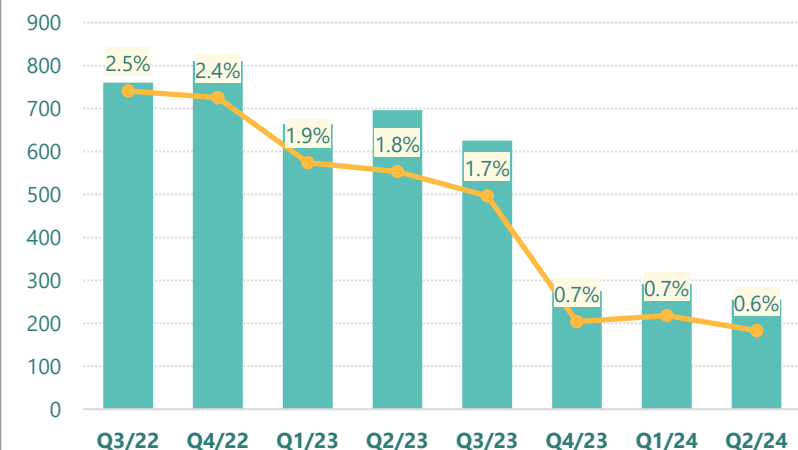


■ Tài sản cố định — TSCĐ/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

tỷ VNĐ

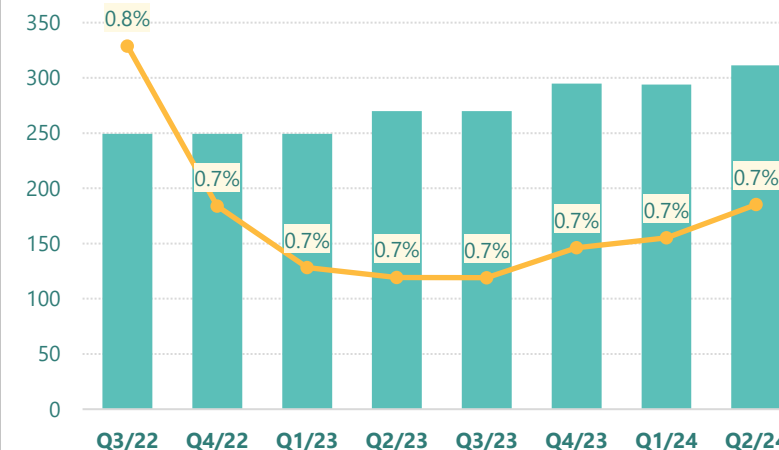


■ Tài sản dở dang — TSDD dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

tỷ VNĐ

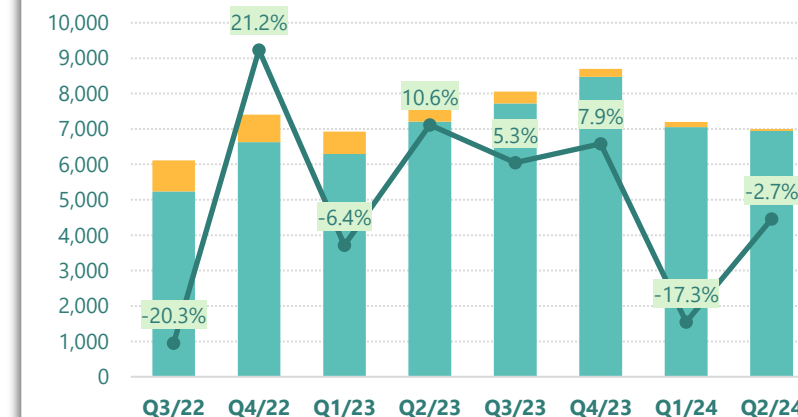


■ Đầu tư tài chính dài hạn — ĐTTC dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

tỷ VNĐ



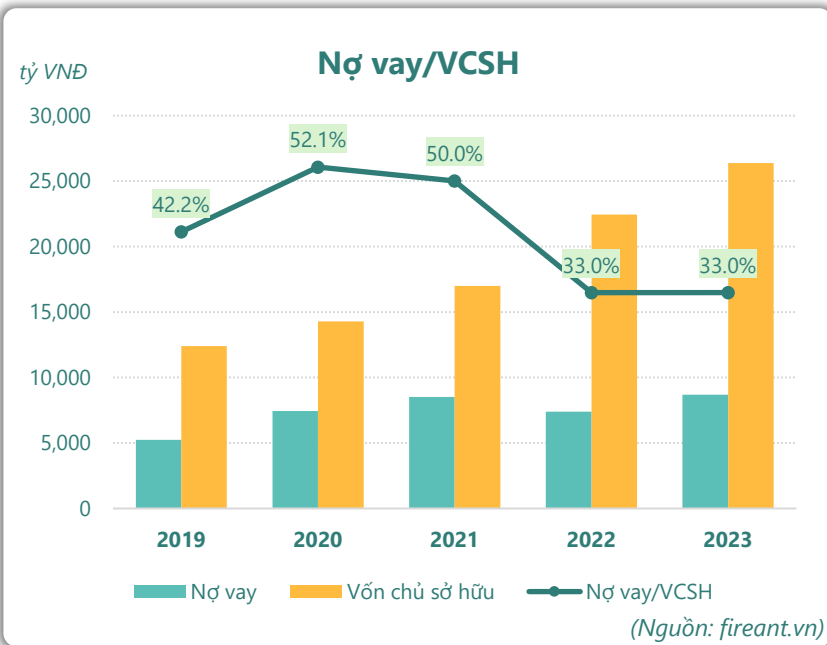
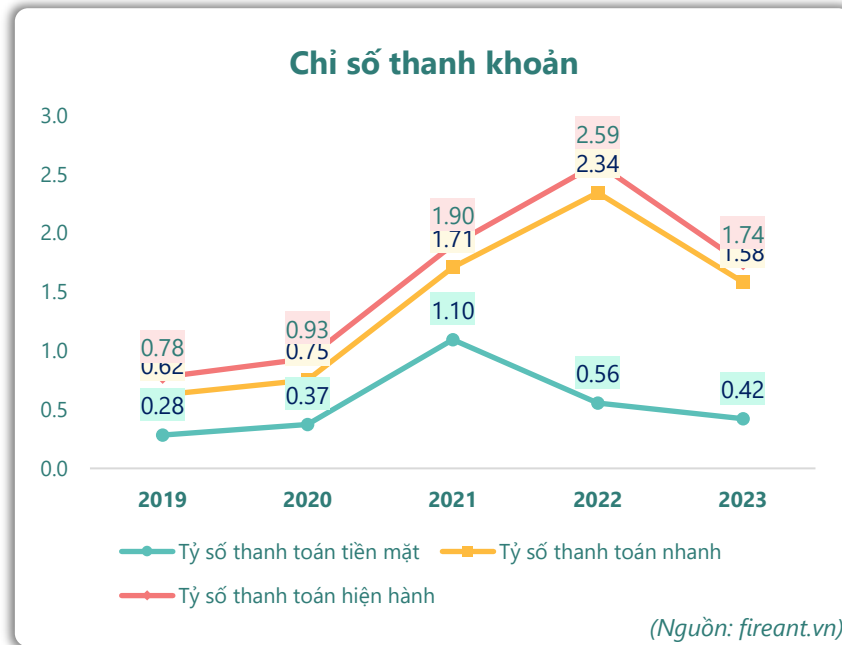
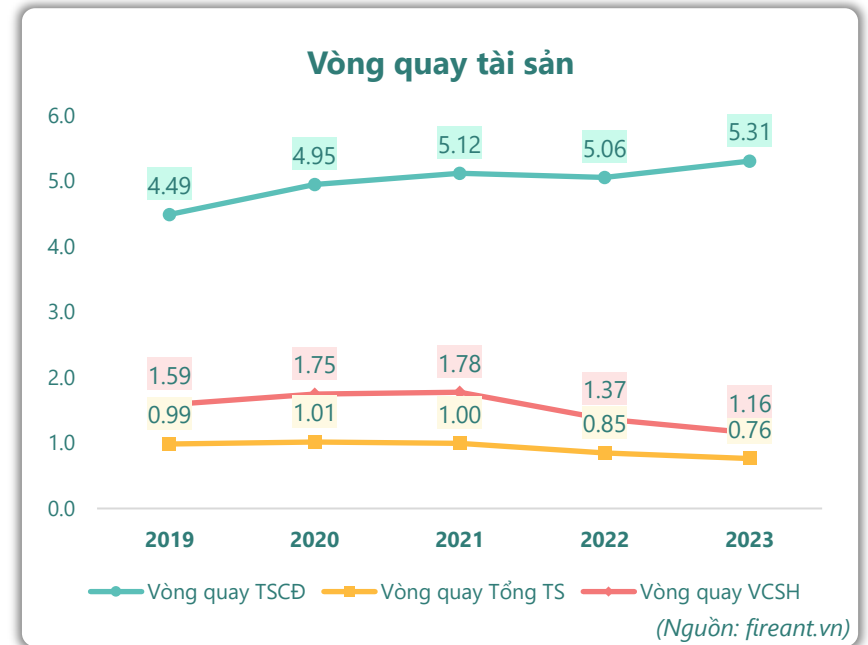
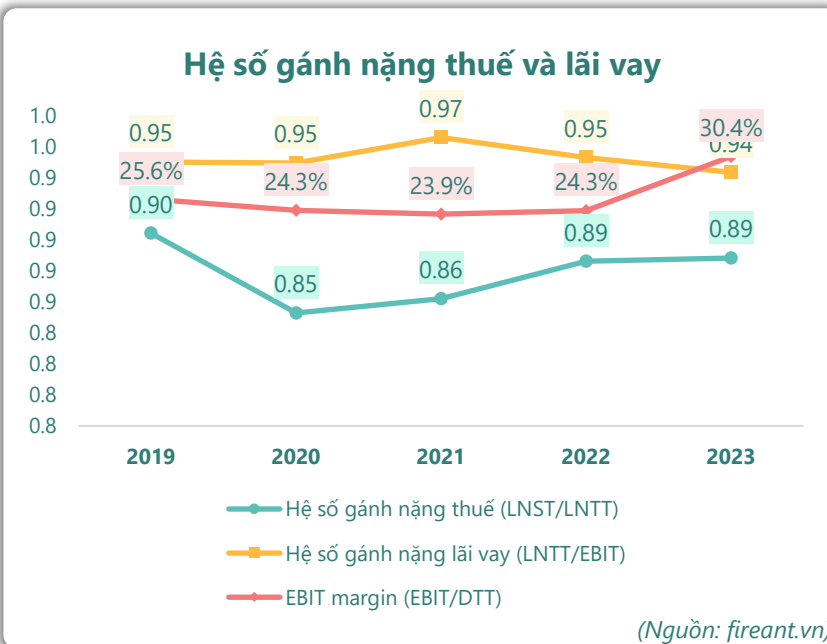
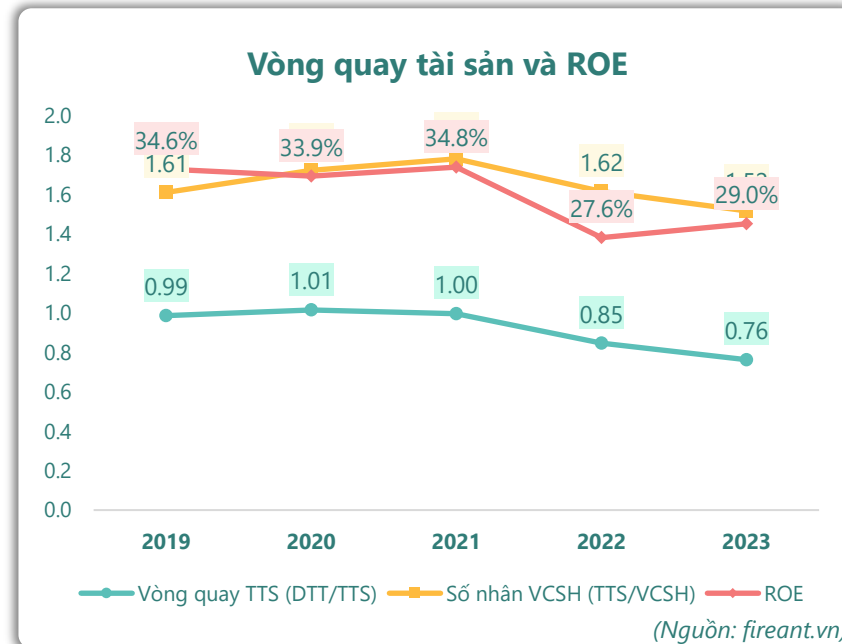
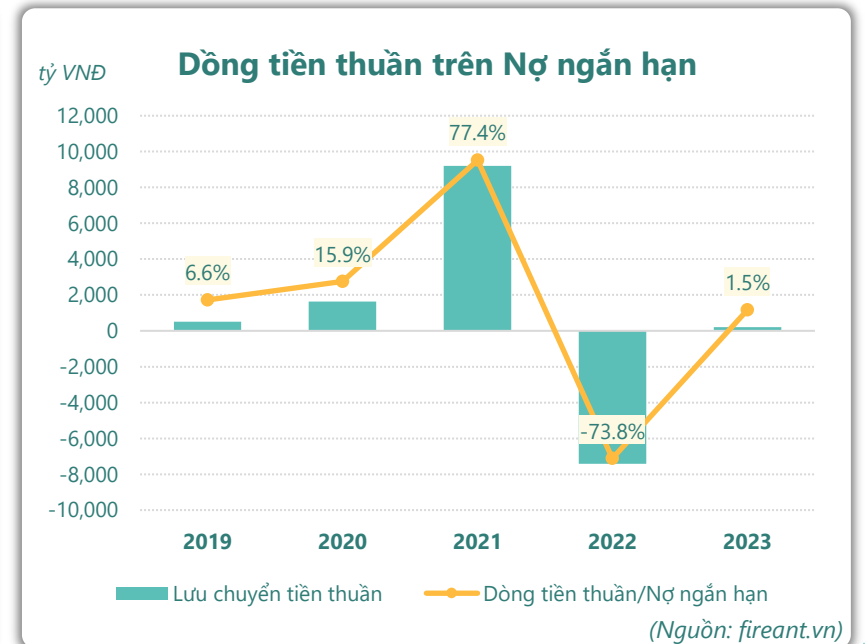
■ Vay và nợ thuê ngắn hạn ■ Vay và nợ thuê dài hạn

— Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7,388	6,477	14.1%	13,968	12,514	11.6%
Giá vốn hàng bán	3,971	3,499	13.5%	7,476	6,926	7.9%
Lợi nhuận gộp	3,416	2,979	14.7%	6,492	5,588	16.2%
Doanh thu HĐTC	455	458	-0.6%	901	890	1.2%
Chi phí TC	78.2	135	-42.1%	162	278	-41.9%
Chi phí lãi vay	60.9	124	-50.9%	137	263	-48.0%
LN trong công ty LKLD	17.5	20.5	-14.4%	30.0	33.8	-11.2%
Chi phí bán hàng	1,512	1,244	21.6%	2,870	2,365	21.4%
Chi phí QLDN	265	225	17.6%	470	446	5.4%
LN thuần từ HĐKD	2,034	1,852	9.8%	3,922	3,423	14.6%
Lợi nhuận khác	1.73	-1.98	188%	0.96	-1.37	170%
LN trước thuế	2,035	1,850	10.0%	3,923	3,422	14.6%
Lợi nhuận sau thuế	1,789	1,660	7.8%	3,458	3,048	13.5%
LNST của CĐ cty mẹ	1,757	1,623	8.2%	3,402	3,000	13.4%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	1,790	2,344	583	1,781	1,824
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	-2,502	-3,892	664	-797	-3,945
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	729	174	606	-1,454	-196
Tiền đầu kỳ	0	5,292	5,309	3,935	5,790	5,319
Lưu chuyển tiền thuần	0	16.6	-1,374	1,853	-470	-2,317
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.40	-0.12	1.34	-1.13	1.27
Tiền cuối kỳ	0	5,309	3,935	5,790	5,319	3,003

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	41,824	40,553	3.1%
Tài sản ngắn hạn	19,865	23,922	-17.0%
Tiền và tương đương tiền	3,003	5,790	-48.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,777	4,908	-43.4%
Phải thu ngắn hạn	11,594	10,989	5.5%
Hàng tồn kho	2,425	2,178	11.3%
Tài sản ngắn hạn khác	65.8	56.1	17.3%
Tài sản dài hạn	21,959	16,631	32.0%
Phải thu dài hạn	14,821	9,338	58.7%
Tài sản cố định	5,427	5,552	-2.3%
Bất động sản đầu tư	4.94	5.75	-14.1%
Tài sản dở dang	255	275	-7.3%
Đầu tư tài chính dài hạn	311	295	5.7%
Tài sản dài hạn khác	1,025	1,039	-1.4%
Lợi thế thương mại	114	126	-9.2%
Nợ phải trả	11,942	14,177	-15.8%
Nợ ngắn hạn	11,670	13,729	-15.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	6,941	8,469	-18.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	1,800	2,024	-11.0%
Nợ dài hạn	272	448	-39.4%
Vay và nợ thuê dài hạn	57.7	227	-74.6%
Nguồn vốn chủ sở hữu	29,882	26,376	13.3%
Vốn chủ sở hữu	29,882	26,376	13.3%
Vốn điều lệ	7,284	7,275	0.1%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

